

Bản án số: 183/2025/HS-PT

Ngày: 01-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng L, Huỳnh Công T1, Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Thanh T, sinh ngày 07/8/1980, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1954 (Đã chết); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hoàng L (là bị cáo trong cùng vụ án), sinh năm 1981; có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 1997, người con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 05/01/2019 của Trưởng Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đủ thời hạn được coi chưa bị xử phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/11/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 01/01/1981, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh); chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1939 và bà Dương Thị N, sinh năm 1940; chung sống như vợ chồng với Lê Thị Thanh T, sinh năm 1980 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024, cho đến ngày 11/11/2024 chuyển tạm giam đến ngày 30/01/2025. Ngày 31/01/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Công T1, sinh ngày 01/01/1970, tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, Xã N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N1 (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1946; vợ Phan Thị Lệ H1, sinh năm 1976; có 02 người con, sinh năm 1996 và năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024, cho đến ngày 11/11/2024 chuyển tạm giam đến ngày 30/01/2025. Ngày 31/01/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/4/2004, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, Xã N, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1973 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1973; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2024, cho đến ngày 11/11/2024 chuyển tạm giam đến ngày 30/01/2025. Ngày 31/01/2025 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 09 bị cáo khác, không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, Nguyễn Văn P1 thỏa thuận với Lê Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng L về việc: Sử dụng địa điểm là sân nhà của T và L thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để P1 “Đánh bạc”, dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền. Hằng ngày, T và L bán nước giải khát cho những người tham gia đánh bạc để thu lợi. Ngoài ra, mỗi khi thắng được tiền P1 sẽ cho T số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, T và L đồng ý.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/11/2024, P1 điều khiển xe mô tô biển số 59Y2 – 780.27 đến nhà của T và mang theo một bộ dụng cụ lắc bầu cua để làm cái. Khi đến nơi, P1 rủ Huỳnh Công T1 hùn làm cái lắc bầu cua, P1 bỏ tiền ra trước nếu thua hết số tiền trên thì P1 sẽ lấy số tiền T1 mang theo để tiếp tục chung chi, sau khi đánh bạc xong, P1 trả cho T1 đủ số tiền vốn mà T1 đã bỏ ra và cho T1 số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và được T1 đồng ý. Phúc quy định, khi tham gia đánh bạc, những người tham gia được đặt tối đa mỗi cửa không quá 300.000 đồng, có tổng cộng 6 cửa, mỗi bàn dao động từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng, những người tham gia đặt cược do P1 và T1 làm cái gồm: Lê Thị Thanh T, Trương Văn P2, Hồ Gia H2, Huỳnh Tấn C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Hồng N2, Phan Thanh T3, Nguyễn Văn K, Lâm Tấn K1 và Trần Thiện Q.

Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 28.435.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 22.980.000 đồng, 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua và nhiều đồ vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra vụ án, xác định như sau:

- Nguyễn Văn P1 mang theo số tiền 3.500.000 đồng, thỏa thuận hùn làm cái với Huỳnh Công T1, thắng được số tiền 1.470.000 đồng. Số tiền tạm giữ của P1 là 4.970.000 đồng.

- Huỳnh Công T1 mang theo số tiền 22.740.000 đồng, thỏa thuận hùn làm cái với Nguyễn Văn P1. Khi bị bắt quả tang, T1 bỏ lại số tiền là 18.000.000 đồng tại chiếu bạc. Số tiền thu giữ trên người của T1 là 4.740.000 đồng.

- Nguyễn Thị Hồng N2 mang theo số tiền 1.570.000 đồng, tham gia đặt cược 06 ván, thắng được số tiền là 220.000 đồng. Số tiền bị thu giữ là 1.760.000 đồng.

- Huỳnh Tấn C1 mang theo số tiền 560.000 đồng, tham gia đặt cược 06 ván, ván cuối cùng đặt cược 60.000 đồng chưa có kết quả thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền bị thu giữ là 500.000 đồng.

- Nguyễn Văn H mang theo số tiền 7.800.000 đồng, thỏa thuận hùn tiền với Hồ Gia H2 sau khi chơi xong thắng thua sẽ chia đôi, H2 chưa đưa tiền cho H, tham gia đặt cược nhiều ván, ván cuối cùng đặt số tiền là 70.000 đồng chưa có kết quả thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền bị thu giữ là 7.920.000 đồng.

- Hồ Gia H2 mang theo số tiền là 900.000 đồng, thỏa thuận hùn tiền với Nguyễn Văn H sau khi chơi xong thắng thua sẽ chia đôi, H2 chưa đưa tiền cho H. Số tiền bị thu giữ là 900.000 đồng.

- Nguyễn Văn K mang theo số tiền 1.710.000 đồng, tham gia đặt cược khoảng 05 ván, mỗi ván 20.000 đồng, thắng được số tiền 150.000 đồng, đến ván cuối cùng khi đặt cược 20.000 đồng chưa có kết quả thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền bị thu giữ là 1.840.000 đồng.

- Lâm Tấn K1 mang theo số tiền 200.000 đồng, tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua hết tiền.

- Trương Văn P2 mang theo số tiền 100.000 đồng, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua hết tiền.

- Phan Thanh T3 mang theo số tiền 200.000 đồng, tham gia đặt cược nhiều ván, thắng được số tiền là 150.000 đồng. Số tiền bị thu giữ là 350.000 đồng.

- Trần Thiện Q mang theo số tiền 40.000 đồng, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 20.000 đồng, thua hết tiền.

- Lê Thị Thanh T tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván là 20.000 đồng, kết quả thắng thua không rõ. Ngoài hành vi tham gia đánh bạc, T còn thỏa thuận cho P1 mượn nhà ở để đánh bạc dưới hình thức lặt bầu cua thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi từ việc bán nước và được P1 cho tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ngày. Đến thời điểm sòng bạc bị bắt quả tang, T thu lợi bất chính số tiền là 1.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”.
- Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Gá bạc”.
- Các bị cáo Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Lê Thị Thanh T:

Căn cứ: Các điểm b và c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 01 (Một) năm tù về tội “Gá bạc”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chấp hành chung là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L:

Căn cứ: Các điểm b và c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù từ ngày bắt bị cáo thi

hành án. Khẩu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến ngày 30/01/2025.

2.3. Đối với bị cáo Huỳnh Công T1:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T1 3 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Khẩu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến ngày 30/01/2025.

2.4. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Khẩu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến ngày 30/01/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại; về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 04/9/2025, bị cáo Lê Thị Thanh T kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/9/2025, các bị cáo Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Văn H kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 03/9/2025, bị cáo Huỳnh Công T1 kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Thị Thanh T, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyễn Hoàng L chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Lê Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng L, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ việc và xem xét kháng cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321. Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 322. Các bị cáo Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo. Mức hình phạt và loại hình phạt

đã tuyên phạt mỗi bị cáo là phù hợp. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, T1 và H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo L theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Tất cả các bị cáo đều trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Thị Thanh T, Nguyễn Hoàng L, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như sau:

Trước đó, các bị cáo T và L đồng ý cho bị cáo P1 mượn địa điểm là sân nhà để “Đánh bạc” bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, còn các bị cáo T và L bán nước thu lợi và sẽ được bị cáo P1 cho tiền nếu có thắng bạc. Ngày 02/11/2024, các bị cáo Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn P1 thống nhất hùn tiền để làm cái, còn các bị cáo Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn H, Huỳnh Công T1 và cùng một số bị cáo khác tham gia đánh bạc cho đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày bị lực lượng Công an phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc là 28.435.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 22.980.000 đồng, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 51.415.000 đồng. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321. Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 322. Các bị cáo Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xét thấy mức hình phạt và loại hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt như trên đối với mỗi bị cáo là phù hợp.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với các bị cáo Lê Thị Thanh T và Huỳnh Công T1: Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo T1 còn kháng cáo được hưởng án treo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét phân hóa vai trò đồng phạm của bị cáo với các bị cáo còn lại trong vụ án và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chỉ xử phạt bị cáo 09 tháng tù là đã xem xét khoan hồng cho bị cáo. Tuy bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết về hoàn cảnh gia đình có cha mẹ đang bị bệnh, là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể, nên không chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét phân hóa vai trò đồng phạm của bị cáo với bị cáo T trong vụ án và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chỉ xử phạt bị cáo 09 tháng tù là đã xem xét khoan hồng cho bị cáo. Tuy bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nhưng xét thấy bị cáo là đồng phạm giúp sức, vai trò thứ yếu về hành vi gá bạc, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, giữa bị cáo với bị cáo T chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 người con chung còn nhỏ tuổi, cần có sự chăm sóc, giáo dục con, nếu bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì rất khó khăn cho gia đình của bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 về các điều kiện cho hưởng án treo và những trường hợp không được cho hưởng án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo.

[2.3] Những nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nhưng cần xem xét lại cho đúng quy định của pháp luật: Xét thấy, về hành vi “Gá bạc” giữa bị cáo T với bị cáo L là đồng phạm với nhau; về hành vi “Đánh bạc” giữa bị cáo T với các bị cáo P1, T1, H... là đồng phạm với nhau, nhưng khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm không áp dụng đầy đủ các Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án là có thiếu sót. Căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, cấp phúc thẩm bổ sung cho đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thanh T, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ

thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L2. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Các bị cáo T, T1 và H phải chịu 200.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước, do kháng cáo không được chấp nhận.

Bị cáo L2 không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thanh T, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị Thanh T, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L2. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L2 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

3. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”.
- Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Gá bạc”.
- Các bị cáo Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

4. Về hình phạt:

4.1. Đối với bị cáo Lê Thị Thanh T:

Căn cứ: Các điểm b và c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 01 (Một) năm tù về tội “Gá bạc”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 06 (S) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chấp hành chung là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4.2. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L:

Căn cứ: Các điểm b và c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày 01/12/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo ý cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4.3. Đối với bị cáo Huỳnh Công T1:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T1 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến ngày 30/01/2025.

4.4. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến ngày 30/01/2025.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Lê Thị Thanh T, Huỳnh Công T1 và Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn L2 không phải chịu án phí.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 10 (02);
- VKSND Khu vực 10 (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm